

Số: 1368 /TCT-CS
V/v: chính sách thuế nhà
thầu

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2016

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Hải Dương;
- Công ty TNHH Sumidenco Việt Nam
(Địa chỉ: KCN Đại An, TP Hải Dương)

Trả lời công văn số 5942/CT-TTr2 ngày 31/12/2015 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương và công văn số 24/SDVN-2016 ngày 14/01/2016 của Công ty TNHH Sumidenco Việt Nam về việc hướng dẫn chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về thuế nhà thầu:

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 4 Chương I Luật Biên giới quốc gia số 06/2003/QH11 thì kho ngoại quan (KNQ) không phải là cửa khẩu. Như vậy, KNQ là một địa điểm thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Tại điểm 2 Mục I Phần A Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế nhà thầu quy định đối tượng áp dụng của Thông tư:

“Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng dưới đây:

1... Trường hợp tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa dưới hình thức: điếm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam, ... hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, đào tạo, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa, kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thuộc đối tượng nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.”

2. Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh nhưng không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam...”

Tại điểm 1 mục I Phần A Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế nhà thầu quy định về đối tượng áp dụng: Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi

chung là Nhà thầu nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa họ với tổ chức, cá nhân Việt Nam...

Tại điểm 1.2 Mục I Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC nêu trên, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 60/2012/TT-BTC nêu trên quy định về đối tượng chịu thuế GTGT: Trường hợp hàng hoá được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hoá nằm trong lãnh thổ Việt Nam ... hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hoá, kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì giá trị hàng hoá chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hoá và giá trị dịch vụ đi kèm thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng.

Tại điểm 2.2 Mục I Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC nêu trên, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 60/2012/TT-BTC nêu trên quy định về thu nhập chịu thuế TNDN: Trường hợp hàng hoá được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hoá nằm trong lãnh thổ Việt Nam... hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo các dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hoá, kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là toàn bộ giá trị hàng hoá, dịch vụ.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp ngày 12/01/2006, Công ty TNHH Denki Kagaku Kogyo K.K Nhật Bản (Công ty DENKA) ký hợp đồng với Công ty TNHH Sumidenso Việt Nam để cung cấp hàng hóa cho Công ty TNHH Sumidenso Việt Nam, điều kiện giao hàng là Ex-work kho ngoại quan Konoike Hải Dương kèm theo dịch vụ bảo hành và phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì Công ty DENKA thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC, Thông tư số 134/2008/TT-BTC và Thông tư số 60/2012/TT-BTC nêu trên.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Hải Dương kiểm tra cụ thể hợp đồng để hướng dẫn đơn vị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Về chính sách thuế liên quan đến khoản trích trợ cấp thôi việc của Công ty TNHH Sumidenso Việt Nam, ngày 08/01/2015, Tổng cục Thuế đã có công văn số 65/TCT-CS trả lời Cục Thuế tỉnh Long An đối với trường hợp tương tự. Đề nghị Cục Thuế tỉnh Hải Dương căn cứ hướng dẫn tại công văn số 65/TCT-

CS nêu trên đề đề hướng dẫn đơn vị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

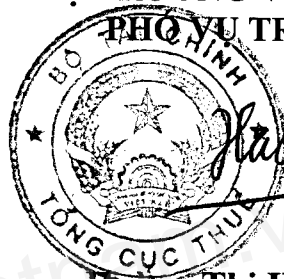
Ngoài ra, tại công văn số 5942/CT-TTr2 của Cục Thuế có nêu Công ty TNHH Sumidenco Việt Nam có trích trước trợ cấp thôi việc theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2009/TT-BLĐTBXH ngày 26/5/2009. Tuy nhiên, Thông tư số 17/2009/TT-BLĐTBXH nêu trên chỉ quy định việc chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động, không quy định việc trích trước chi trợ cấp thôi việc cho người lao động. Do đó, đề nghị Cục Thuế kiểm tra, xác định lại theo quy định của pháp luật về thuế TNDN trong các thời kỳ liên quan.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Hải Dương và Công ty TNHH Sumidenco Việt Nam biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b). 7

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Hoàng Thị Hà Giang